

Số: 350 /CV-BV

Vị Xuyên, ngày 07 tháng 11 năm 2023

V/v: Mời chào giá
in giấy tờ, sổ sách phục vụ chuyên môn

Kính gửi: Công ty, cơ sở kinh doanh về in ấn

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016; Thông tư 68/2022/TT-BTC của Bộ Tài Chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà Nước đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Căn cứ vào nhu cầu thực tế Bệnh viện kính mời các Công ty, đơn vị, hộ kinh doanh, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp chào giá cho sản phẩm gồm:

- Có danh mục hàng hoá chi tiết kèm theo;
- Kích thước, chất liệu trên mang tính tham khảo các đơn vị chào giá chào các mặt hàng tương đương về thông số, với đóng gói bằng hoặc lớn hơn.

Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Thư chào giá (theo mẫu đính kèm công văn này);
2. Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc;
3. Hợp đồng kinh tế làm các dịch vụ tương tự (nếu có).

Bệnh viện sẽ tiếp nhận báo giá để tổng hợp đến trước ngày 13 tháng 11 năm 2023 hoặc đến khi có đủ báo giá làm cơ sở theo quy định hiện hành.

Báo giá xin gửi về địa chỉ: Phòng Kế hoạch – Tổng hợp Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên; địa chỉ tổ 10, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang đến ngày 13 tháng 11 năm 2023 để bệnh viện tổng hợp. ĐT liên hệ: 02193.826.200 (Đ/c Đường Quang Cẩm)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website BVVX;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, PKH.



Tạ Tiến Mạnh

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm công văn số: 350/CV-BV ngày 07 tháng 11 năm 2023)

STT	Tên ấn phẩm, hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
1	Giấy chuyển viện (Bệnh viện) A4, in 1 mặt	Tờ	1.500	450	
2	Phiếu điện tim, A3, in 2 mặt	Tờ	2.000	900	
3	Phiếu xét nghiệm nước tiểu, A4, in 1 mặt	Tờ	1.700	450	
4	Phiếu đồng ý xét nghiệm khác, A4, in 1 mặt	Tờ	1.700	230	
5	Phiếu đồng ý xét nghiệm HIV tự nguyện, A5, in 1 mặt	Tờ	2.700	450	
6	Bảng kiểm tra trước tiêm chủng đối với trẻ dưới 1 tháng tuổi tại cơ sở tiêm chủng trong bệnh viện, A4, in 1 mặt	Tờ	1.000	450	
7	Phiếu cam đoan phẫu thuật, A5 in 1 mặt	Tờ	1.500	230	
8	Bệnh án nội khoa, 8 trang cả bìa	Quyển	1.000	3.500	
9	Bệnh án Tai – Mũi – Họng, 8 trang cả bìa	Quyển	1.000	3.500	
10	Bệnh án ngoại khoa, 8 trang cả bìa	Quyển	1.000	3.500	
11	Sổ góp ý người bệnh, 104 trang cả bìa	Quyển	70	23.000	
12	Sổ thường trực, 104 trang cả bìa	Quyển	50	40.000	
13	Sổ họp giao ban, 104 trang cả bìa	Quyển	30	40.000	
14	Sổ sinh hoạt Hội đồng người bệnh, 104 trang cả bìa	Quyển	30	23.000	
15	Sổ họp Hội đồng thuốc và điều trị, 160 trang cả bìa	Quyển	20	40.000	
16	Sổ ghi biên bản Hội chẩn, 160 trang cả bìa	Quyển	10	40.000	
17	Sổ thủ thuật, 160 trang cả bìa	Quyển	20	40.000	
18	Sổ bàn giao hồ sơ bệnh án, 160 trang cả bìa	Quyển	20	40.000	
19	Sổ tiêm thuốc, 160 trang cả bìa	Quyển	50	40.000	
20	Túi đựng phim chụp cắt lớp, 37x49 bìa xanh	Túi	1.000	6.000	
21	Sổ chẩn đoán hình ảnh, 88 trang cả bìa	Quyển	10	40.000	
22	Kế hoạch chăm sóc người bệnh (phụ lục 1), A4 in 2 mặt	Tờ	12.000	450	
23	Phiếu chăm sóc điều dưỡng (phụ lục 2), A4 in 2 mặt	Tờ	10.000	450	
24	Phiếu chăm sóc điều dưỡng (phụ lục 3), A4 in 2 mặt	Tờ	10.000	450	
25	Phiếu theo dõi truyền dịch, A4 in 2 mặt	Tờ	15.000	450	
26	Bệnh án điều trị ngoại trú, 8 trang cả bìa	Quyển	200	3.500	
27	Sổ bàn giao người bệnh chuyển khoa, 64 trang cả bìa	Quyển	20	40.000	
28	Phiếu tai nạn thương tích, A4 in 2 mặt	Tờ	300	450	



STT	Tên ấn phẩm, hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
29	Giấy khám sức khoẻ lái xe, A3 in 2 mặt	Tờ	800	900	
30	Giấy khám sức khoẻ >18 tuổi, A3 in 2 mặt	Tờ	700	900	
31	Giấy khám sức khoẻ <18 tuổi, A3 in 2 mặt	Tờ	500	900	
32	Bệnh án Răng hàm mặt, 8 trang cả bìa	Quyển	300	3.500	
33	Sổ theo dõi đào tạo chuyên môn, 160 trang cả bìa	Quyển	2	40.000	
34	Sổ đăng ký Đề tài, NCKH, sáng kiến CTKT, 104 trang cả bìa	Quyển	2	40.000	
35	Bệnh án Tay, chân, miệng, 8 trang cả bìa	Quyển	100	3.500	
36	Hồ sơ chăm sóc điều dưỡng, 4 trang	Tờ	3.000	900	
37	Phiếu hướng dẫn khai thác tiền sử dị ứng, A4 in 1 mặt	Tờ	1.500	450	
38	Phiếu xét nghiệm huyết học, A4 in 1 mặt	Tờ	700	450	
39	Phiếu xét nghiệm sinh hoá, A4 in 1 mặt	Tờ	700	450	
40	Bảng kiểm tra tiêm chủng đối với trẻ < 1 tháng tuổi tại các cơ sở tiêm chủng thuộc bệnh viện, A4 in 2 mặt	Tờ	500	450	
41	Sổ bàn giao thuốc thường trực, 160 trang cả bìa	Quyển	20	40.000	
42	Sổ đi buồng, 104 trang cả bìa	Quyển	50	40.000	
43	Sổ ghi biên bản hội chẩn, 160 trang cả bìa	Quyển	10	40.000	
44	Đơn thuốc, A5 in 1 mặt	Quyển	10	23.000	
45	Túi đựng phim X - Quang (ngang 35cm x dọc 40cm đã trừ gập mép)	Túi	1.500	5.000	
46	Bệnh án ngoại trú tiểu đường, 8 trang cả bìa	Quyển	100	3.500	
47	Phiếu phẫu thuật, thủ thuật, A4 in 2 mặt	Tờ	500	450	
48	Phiếu CS cấp III (hệ ngoại – sản – liên khoa) A4 in 2 mặt	Tờ	1.500	450	
49	Phiếu CS cấp III (hệ nội – TYCT) A4 in 2 mặt	Tờ	3.000	450	
50	Bệnh án ngoại trú huyết áp 8 trang cả bìa	Quyển	70	3.500	
51	Bảng kiểm tra an toàn phẫu thuật, A4 in 2 mặt	Tờ	300	450	
52	Giấy chứng nhận phẫu thuật, A4 in 1 mặt	Tờ	300	450	
53	Phiếu theo dõi bệnh nhân sau khi mổ, A4 in 2 mặt	Tờ	700	450	
54	Sổ giao và nhận bệnh phẩm, 160 trang cả bìa	Quyển	20	40.000	
55	Phiếu chuyển viện, A4 in 1 mặt	Tờ	1.000	450	
56	Phiếu hẹn khám lại, A4 in 1 mặt	Tờ	200	450	

